

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

1.1. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1.1. Mặt bằng công trường thi công	<p>- Trình bày bản vẽ bố trí mặt bằng công trường và Thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ phù hợp với yêu cầu thi công và địa điểm thi công của gói thầu đang xét thể hiện rõ các nội dung bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Khu vực thi công chính: Nêu rõ vị trí, địa điểm xây dựng;+ Đường công vụ: Vị trí hướng tuyến tạm thời để vận chuyển vật liệu, máy móc, thiết bị trong công trường, đường kết nối với các tuyến giao thông bên ngoài.+ Khu vực sản xuất- gia công tạm: Bãi gia công thép; Trạm trộn bê tông (nếu có), Bãi trộn vữa...+ Khu vực lán trại bao gồm:<ul style="list-style-type: none">++ <i>Khu vực an toàn và hỗ trợ: Vị trí bố trí hàng rào bao quanh công trường để đảm bảo an toàn và kiểm soát ra vào, Biển báo, đèn chiếu sáng, và các thiết bị an toàn (bình chữa cháy, khu vực sơ cứu), Khu vực để xe cho công nhân và phương tiện thi công.</i>++ <i>Vị trí bố trí khu vực tập kết máy móc, thiết bị thi công.</i>++ <i>Khu vực lưu trữ vật liệu: Vị trí bố trí kho chứa, bãi chứa vật liệu xây dựng, tập kết đất, đá, xi măng, cấu kiện bê tông, nhà bảo quản mẫu thí nghiệm...</i>++ <i>Khu vực sinh hoạt và quản lý: Vị trí bố trí lán trại cho công nhân, văn phòng điều hành công trường, nhà vệ sinh, khu vực ăn uống...</i>	Đạt

	<p>++ Khu vực xử lý chất thải: Vị trí bố trí bãi chứa rác thải xây dựng, Hệ thống xử lý nước thải.</p> <p>++ Khu vực lắp đặt thiết bị tạm: Vị trí bố trí hệ thống điện, nước tạm thời phục vụ thi công.</p>	
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.	Không đạt
1.1.2. Hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường	<p>- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công phù hợp với quy mô, tính chất của công trình bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường/giám đốc dự án của nhà thầu; phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, phụ trách công tác quản lý chất lượng, phụ trách an toàn trong thi công xây dựng, phụ trách quản lý khối lượng, phụ trách tiến độ thi công xây dựng, phụ trách quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.</p> <p>- Thuyết minh rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng nêu trên.</p> <p>(Trường hợp liên danh: Nhà thầu phải trình bày sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý thi công của từng thành viên trong liên danh theo yêu cầu trên và phân tích mối quan hệ giữa các thành viên liên danh)</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định hoặc từng thành viên liên danh không trình bày theo yêu cầu.	Không đạt
1.1.3. Công tác chuẩn bị khởi công: Chuẩn bị tài chính, chuẩn bị mặt bằng thi công, chuẩn bị nhân sự và thiết bị; chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật; trắc đạc, chuẩn bị vật tư, vật liệu, tiến độ, phối hợp với các bên liên quan...	Trình bày kế hoạch và giải pháp kỹ thuật hợp lý theo quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không trình bày hoặc không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung quy định.	Không đạt
1.1.4. Giải pháp kỹ thuật	Trình bày giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù	Đạt

phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt	hợp với điều kiện thi công, hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc thiếu nội dung so với hồ sơ thiết kế.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết 1.1.1 đến 1.1.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

1.2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.2.1. Tổ chức thi công công trường	Biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với mặt bằng công trường tại khoản 1.1.1 Mục 1.1 – Giải pháp kỹ thuật.	Đạt
	Không trình bày hoặc thiếu nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
1.2.2. Biện pháp tổ chức thi công	Trình bày bản vẽ biện pháp thi công thể hiện rõ các phương án thi công phù hợp với từng hạng mục công trình; Trình bày thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành và phù hợp với giải pháp kỹ thuật.	Đạt
	Thiếu nội dung hoặc không đầy đủ theo yêu cầu hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công, hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.2.1, 1.2.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đáp ứng tiến độ thực hiện	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
quy định tại Mẫu 01F (Webform) – Chương IV E-HSMT có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	mặt bằng thi công.	
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của chủ đầu tư tính từ khi bàn giao mặt bằng thi công.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thi công	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ biểu đồ tổng tiến độ thi công công trình và vẽ biểu đồ tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình đáp ứng đầy đủ phù hợp với nội dung theo yêu cầu tại chương V, E-HSMT; - Vẽ biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu, thiết bị thi công phù hợp với biểu đồ tiến độ. - Thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ, chi tiết; Thuyết minh sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công đảm bảo tiến độ thực hiện công trình (trường hợp Nhà thầu có sử dụng Nhà thầu phụ thi nhà thầu phải trình bày sự phối hợp giữa Nhà thầu phụ với nhà thầu chính) - Trình bày biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi gặp thời tiết bất lợi phù hợp với địa phương của gói thầu đang xét (như: mưa, bão, lũ lụt, mất điện...) 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung theo quy định.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được xác định là đạt .	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Chất lượng trong quá trình thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.	Không đạt
3.2. Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Trình bày quy trình, biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị	Đạt

và thiết bị	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.	Không đạt
3.3. Bảo quản vật tư, vật liệu và thiết bị	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	Đạt
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.	Không đạt
3.4. Sửa chữa hư hỏng	Trình bày biện pháp sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công.	Đạt
	Không hợp lý, không khả thi hoặc không trình bày.	Không đạt
3.5. Quản lý hồ sơ chất lượng công trình	Vẽ sơ đồ, trình bày thuyết minh quy trình lập, quản lý hồ sơ thi công, nghiệm thu theo pháp luật.	Đạt
	Thiếu hoặc không đáp ứng.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn 3.1 đến 3.5 đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian bảo hành	- Nhà thầu phải đề xuất thời gian bảo hành công trình tối thiểu ≥ 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng; Thuyết minh quy trình bảo hành, bảo trì công trình trong thời gian bảo hành. - Nhà thầu cam kết: Có đội ngũ nhân viên sửa chữa, bảo hành sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sửa chữa bảo hành trong vòng 08 giờ khi có yêu cầu của chủ đầu tư;	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.	Không đạt
4.2. Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng	Nhà thầu có cam kết: + Không bị vi phạm các nội dung theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu không có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP công bố trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đạt
	+ Nhà thầu không có cam kết;	Không đạt

	+ Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung tại Điều 19 và 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu có tên trong “Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” bị công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với nội dung vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp an toàn lao động và giao thông	- Trình bày biện pháp bảo đảm an toàn lao động; trình bày biện pháp đảm bảo ATGT trong quá trình thi công; trình bày biện pháp đảm bảo an toàn cho cư dân xung quanh công trường; Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công. - Trình bày tổ chức đào tạo an toàn cho công nhân, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, biện pháp bảo đảm an toàn lao động thi công, đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.	Không đạt
5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Trình bày các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ cho các kho vật tư, vật liệu và những nơi nguy hiểm có nguy cơ cháy nổ cao trên công trường; Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ cho công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Trình bày giải pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói và rung động; Trình bày phương án về việc kiểm soát và biện pháp xử lý nước thải; Trình bày phương án về việc kiểm soát rác thải, vệ sinh trong quá trình thi công công trình; Trình bày sơ đồ, phương án tổ chức bộ máy quản lý về vệ sinh	Đạt

	môi trường.	
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc thiếu nội dung.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 45.2, 5.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Vật tư, thiết bị chính theo danh mục quy định tại Chương V, E-HSMT.	- Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thư cam kết cung ứng từ nhà cung cấp cho gói thầu đang xét (<i>kèm theo giấy ĐKKD</i>).	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2. Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan cung cấp cho gói thầu theo danh mục tại Chương V, E-HSMT.	- Vật liệu, vật tư, thiết bị: Phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn hiệu (tên sản phẩm), nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính (được quy định tại Chương V, E-HSMT). Sản phẩm phải mới 100% và chưa qua sử dụng. - Cung cấp các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc đề xuất không đủ danh mục theo yêu cầu hoặc không rõ ràng, thiếu sót theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

Ghi chú: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.